



CÁC NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH LĨNH VỰC HỌC TẬP/ MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NƯỚC TA

PGS. TS. PHẠM ĐỨC QUANG
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Trong bài báo “*Một số bình diện tiếp cận lĩnh vực học tập/môn học*”, chúng tôi đã có dịp trình bày quan niệm về lĩnh vực học tập (LVHT) và cách tiếp cận chúng. Trong bài viết này, chúng tôi muốn đề cập tới các nguyên tắc xác định LVHT trong chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) nước ta sau 2015. Những nguyên tắc này chủ yếu sẽ định hướng, triển khai các LVHT, đảm bảo nội dung học tập được xác định là cần thiết, đầy đủ, đáp ứng mục tiêu giáo dục (GD), đảm bảo được học vấn phổ thông, hỗ trợ việc hình thành và phát triển những năng lực (NL) chung, cốt lõi hay một số NL chuyên biệt cần đạt ở người học.

Căn cứ vào thực tiễn GD trong và ngoài nước thời gian qua, đồng thời căn cứ cơ sở lí luận có thể đề ra 6 nguyên tắc chung cho việc xác định những LVHT/mạch kiến thức/nội dung dạy học (NDDH)/chủ đề trong trong CT GDPT sau 2015 ở nước ta. Ở đây, với mỗi nguyên tắc chúng tôi sẽ cố gắng nêu bật những điểm chung (cho mọi giai đoạn) và những nét đặc thù cho giai đoạn sau 2015. Những nét mới chính yếu sẽ được nêu rõ hoặc minh họa qua mỗi LVHT/ môn học cụ thể. Hơn nữa, bên cạnh việc tuân thủ 6 nguyên tắc đã nêu mỗi LVHT/môn học cụ thể vẫn có thể có thêm các nguyên tắc riêng, đặc thù.

1. Nguyên tắc 1: Đảm bảo mục tiêu giáo dục

Khi xây dựng CT GDPT, một việc không thể thiếu và thường phải được tiến hành sớm là xác định mục tiêu GD quốc dân. Đó có thể xem là mô hình nhân cách được mong đợi, là những NL, thái độ, thói quen, hứng thú,... đòi hỏi phải đạt được ở học sinh (HS) sau khi học. Theo cách hiểu LVHT/môn học là bộ phận cấu thành của CT GDPT thì ắt phải đảm bảo mục tiêu GD.

Bên cạnh đó cũng cần dựa vào vị trí, vai trò, nhiệm vụ, tính chất của nhà trường phổ thông (được xác định theo Luật GD), như: đáp ứng yêu cầu đào tạo cho các hướng học tập khác nhau của HS; làm nhiệm vụ đào tạo nhân lực cũng như phát hiện và bồi dưỡng nhân tài; đáp ứng yêu cầu tham gia vào đời sống, lao động của một nhóm HS; góp phần nâng cao dân trí, nâng trình độ lao động của nguồn nhân lực xã hội;... để xác định các LVHT/NDDH tương thích.

Ứng với mỗi giai đoạn phát triển của xã hội thì GD thường có mục tiêu tương thích. Do đó, tuân thủ nguyên tắc này sẽ đảm bảo được những điểm mới, đặc thù của từng giai đoạn. Chẳng hạn, với giai đoạn sau 2015 ở nước ta, mục tiêu GDPT nhấn mạnh đến NL

của người học, khi tuân thủ nguyên tắc này phải nêu rõ được mỗi LVHT/môn học hướng tới, hình thành và rèn luyện những NL nào cho HS qua dạy học. Căn cứ mục tiêu GDPT các LVHT/môn học tiếp tục xác định mục tiêu cho LVHT/môn học của mình.

Theo tư tưởng chung, CT GDPT giai đoạn sau năm 2015 ở nước ta được xây dựng theo định hướng tiếp cận NL người học. Trong mục tiêu và chuẩn GDPT đã chỉ ra trong giai đoạn tới các NL chung, cốt lõi, cần đạt ở người học bao gồm: NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy, NL sử dụng thông tin, NL giao tiếp, NL hợp tác, NL tự quản lí bản thân, NL sử dụng ngôn ngữ, NL tính toán (những NL này không hoàn toàn độc lập với nhau). Chúng được xem là điểm xuất phát cho việc xác định nội dung, phương pháp dạy học, cách thức đánh giá kết quả học tập LVHT/môn học ở trường phổ thông, giai đoạn tới.

Chẳng hạn, với môn Toán ở trường phổ thông, giai đoạn sau 2015, hoạt động dạy học toán nhằm hướng vào hình thành và phát triển các NL chung như: NL tính toán; NL giải quyết vấn đề; NL tư duy; NL giao tiếp;...

2. Nguyên tắc 2: Hướng vào việc hình thành và phát triển được các NL chung, cốt lõi cần đạt

Theo đó, việc lựa chọn các LVHT/NDDH luôn phải quán triệt tinh thần hướng vào hình thành và phát triển các NL ở người học. Tức là, mỗi LVHT/môn học/mạch kiến thức/chủ đề phải trả lời: sẽ góp phần hình thành và phát triển được những NL chung, cốt lõi nào? phát triển được những NL chuyên biệt nào? Do đó, bên cạnh việc đảm bảo tính khoa học, đặc thù bộ môn, chúng ta chỉ ưu tiên chọn lựa những mạch kiến thức/NDDH mà nó hỗ trợ nhiều nhất cho việc hình thành và phát triển được các NL chung, cốt lõi và các NL đặc thù môn học đã được xác định. Còn với những NDDH hay những kiến thức mà chúng chỉ là quan trọng với việc học lên ở đại học,... mà không phù hợp với tất cả các HS khác cần xem xét, lược bỏ, tránh hàn lâm, ôm đồm.

Chẳng hạn, với môn Toán ở trường phổ thông, giai đoạn sau 2015, hoạt động dạy học toán nhằm hướng vào hình thành và phát triển các NL toán học phổ thông như: NL tư duy; NL tưởng tượng không gian; NL sử dụng các kí hiệu, ngôn ngữ toán học, trình bày các nội dung toán học; NL mô hình hóa toán học; NL phát hiện và giải quyết vấn đề; NL sử dụng các công cụ, phương tiện học tập môn Toán.

¹ Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 93, tháng 6/2013

3. Nguyên tắc 3: Đảm bảo đặc trưng bộ môn nhưng phải cân đối giữa kiến thức lí thuyết và thực hành, gần hơn với thực tiễn, liên môn, với tinh thần coi kiến thức lí thuyết là nền tảng cơ sở, thực hành là mục đích

Mỗi LVHT có thể bao gồm trong nó các môn học, hoặc tích hợp các môn học, do đó khi xây dựng CT GDPT nhất thiết phải lựa chọn NDDH sao cho đảm bảo được đặc trưng bộ môn, hướng vào thực hiện mục tiêu GDPT, nhưng phải đảm bảo cân đối giữa kiến thức lí thuyết và thực hành, gần hơn với thực tiễn, liên môn; phải đảm bảo: cơ bản, thiết thực, mang tính thực hành, tính công cụ, làm cơ sở cho việc học các môn học khác cũng như việc học tập suốt đời của người học.

CT GDPT giai đoạn sau năm 2015 được xây dựng theo hướng tiếp cận NL. Khi đó, việc tăng cường thực hành, tích hợp, liên môn; tăng cường gắn dạy học với bối cảnh thực là hết sức cần thiết, vì chúng được xem là môi trường để người học thể hiện NL. Lúc này, thực hành vừa là mục đích vừa là phương tiện trong dạy học ở trường phổ thông nhằm đáp ứng được mục tiêu GD.

Chẳng hạn, với môn Toán ở trường phổ thông, để đảm bảo được đặc trưng bộ môn cần lựa chọn những nội dung sao cho vừa thể hiện khoa học bộ môn Toán (đảm bảo logic phát triển, phản ánh trình độ phát triển đương thời của khoa học) vừa hướng vào thực hiện mục tiêu GD toán học phổ thông. Theo đó, NDDH được lựa chọn phải đảm bảo: cơ bản, thiết thực, mang tính thực hành, tính công cụ, làm cơ sở cho việc học các môn học khác cũng như việc học tập suốt đời của người học. Các mạch kiến thức cơ bản thường được chọn khi xây dựng CT toán phổ thông là: số học và đại số; đo lường và hình học; thống kê và xác suất.

Tuy nhiên, với môn Toán, khó có thể phân biệt rạch ròi đâu là kiến thức lí thuyết, đâu là kiến thức thực hành, vì trong khuôn khổ nhất định mỗi kiến thức lí thuyết đều gắn với kiến thức thực hành, dựa trên thực hành mà đúc kết, khái quát thành lí thuyết, sau đó nó trở lại phục vụ thực tiễn một cách cao hơn, rộng hơn, nhờ đó mà lại được phát triển ở một mức độ cao hơn. Cân đối giữa lí thuyết và thực hành trong môn Toán được hiểu là: cân đối giữa dạy học với luyện tập, rèn luyện củng cố khắc sâu kiến thức, kĩ năng; cân đối giữa kiến thức bộ môn và kiến thức liên môn; tăng cường gắn NDDH với thực tiễn;...

4. Nguyên tắc 4: Phù hợp với NL nhận thức của HS, với điều kiện và khả năng thực tế dạy học, của nhà trường, của địa phương

Do GD nói chung, dạy học nói riêng, được tiến hành trên những đối tượng cụ thể, trong những thời điểm cụ thể, với những điều kiện, hoàn cảnh nhất định,... nên muốn hiệu quả buộc việc GD phải phù hợp, thoả mãn những đặc thù riêng đó. Mặt khác, cho

dù tâm lí lứa tuổi HS của các nước trên thế giới về cơ bản như nhau (chẳng hạn: cùng cấp độ tư duy, tư duy hình học, tư duy đại số,...) nhưng không thể không tính đến những đặc thù riêng của mỗi nước, thậm chí của mỗi vùng. Hơn nữa, những kinh nghiệm về dạy học của mỗi quốc gia, mỗi địa phương mà chúng tạo nên thành quả, lắng đọng trong học vấn phổ thông, trong đào tạo nguồn nhân lực của từng nước, từng vùng, cũng cần phải được trân trọng, giữ gìn và phát huy trong điều kiện và bối cảnh mới, sao cho ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Riêng với nước ta, GD đã có những thành quả đáng kể, đáng để chúng ta học tập, kế thừa và tiếp tục phát huy trong tương lai. Vì thế, khi xây dựng CT mới, giai đoạn sau năm 2015, trong việc xác định và lựa chọn các chủ đề hay NDDH chúng ta không thể không chú ý đến nguyên tắc này.

Hơn nữa, NL của HS được hình thành và phát triển từ thấp lên cao, từ lớp dưới lên lớp trên, qua từng giai đoạn học tập. Do đó, việc tổ chức dạy học thường được chia thành từng giai đoạn, như: tiểu học, THCS và THPT. Thực chất của việc tổ chức GD, đào tạo theo giai đoạn là quán triệt nguyên tắc GD phù hợp với tâm lí nhận thức và NL, nguyện vọng của HS, với thực tiễn GD, với nhu cầu xã hội, với GD nhằm đạt hiệu quả đào tạo cao nhất. Hơn nữa, đó cũng là tổ chức đào tạo theo nguyên tắc phân hoá. Vì thế, sự phát triển CT nói chung, việc xác định các NDDH nói riêng, cần tuân thủ nguyên tắc này.

Theo đó, việc chia giai đoạn trong đào tạo đòi hỏi phải sắp xếp lại cấu trúc của CT sao cho ở giai đoạn tiểu học thực sự cung cấp được những kiến thức, kĩ năng cơ sở nhất làm nền tảng cho NL của người học, mà chúng phải được tiếp nối phát triển và được củng cố qua các giai đoạn GD sau, đáp ứng NL, sở trường của từng HS, theo các xu hướng nghề nghiệp khác nhau. Đó cũng chính là góp phần thể hiện nguyên tắc phân hoá trong GDPT trong thời gian tới. Như thế, không chỉ tác động đến phương pháp dạy học mà còn làm thay đổi một cách triệt để cả cách tổ chức môn học lẫn kế hoạch đào tạo cũng như nội dung, cấu trúc của mỗi môn học.

Chẳng hạn, với môn Toán, việc chia giai đoạn trong đào tạo đòi hỏi phải sắp xếp, cấu trúc CT môn Toán sao cho ở giai đoạn học tập trước, (giai đoạn học tập thấp hơn), chẳng những phải thực sự cung cấp được những kiến thức, kĩ năng cơ sở làm nền tảng cho NL của người học nói chung, NL toán học của người học nói riêng ở giai đoạn đó mà còn phải được tiếp nối, được củng cố và phát triển qua các giai đoạn GD sau, đáp ứng NL, sở trường của từng HS, theo các xu hướng nghề nghiệp khác nhau.

5. Nguyên tắc 5: Quán triệt tư tưởng tích hợp và phân hoá

Ngày nay, tích hợp là một quan điểm cơ bản trong việc xây dựng CT GDPT và viết sách giáo khoa của

nhiều nước trên thế giới. Điều này xuất phát từ những vấn đề thực tiễn, nhằm giúp cho quá trình dạy học trở nên có ý nghĩa.

Nhìn chung, nhận thức của loài người phát triển theo quy luật: từ nhận thức tổng hợp tới nhận thức riêng biệt, biểu hiện bằng việc xuất hiện nhiều ngành khoa học và các ngành khoa học phát triển đến một lúc nào đó lại có mối liên quan với nhau. Việc rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức tổng hợp giúp HS phát triển NL giải quyết những vấn đề trong học tập và thực tiễn cuộc sống. Bên cạnh đó, dạy học tích hợp giúp tránh sự trùng lặp về nội dung giữa các phân môn như hiện có ở nước ta, giảm thời lượng học tập mà vẫn đảm bảo hiệu quả.

Đã có nhiều hội nghị quốc tế bàn về việc phát triển CT theo hướng tích hợp. Qua đó cho thấy xu hướng chung của các nước trên thế giới là quán triệt tinh thần tích hợp vào xây dựng CT GDPT, đặc biệt ở cấp tiểu học và THCS. CT hiện hành của Việt Nam cũng đã bước đầu được xây dựng theo quan điểm tích hợp, song so với thế giới thì vẫn là chậm và chưa thực hiện triệt để.

Dạy học bất kì một môn học nào ở nhà trường phổ thông cũng đều là sự phối hợp giữa kiến thức và kĩ năng tương ứng trong từng bài học, lớp học và cấp học, mối liên hệ giữa bài trước với bài sau, lớp trước với lớp sau, cấp học trước với cấp học sau. Từ đó, dẫn đến yêu cầu đảm bảo tính liên thông và tích hợp trong việc thiết kế các nội dung và tổ chức các hoạt động dạy học thành một chỉnh thể thống nhất trong khung cảnh có ý nghĩa để phối hợp các kinh nghiệm và kĩ năng từ các lĩnh vực nội dung khác nhau nhằm giúp người học nhận biết, hiểu và vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào việc giải quyết một nhiệm vụ học tập xác định.

Để đảm bảo tính liên thông trong CT GDPT cần chú ý nội dung đã học phải là cơ sở để người học tiếp tục tiếp thu kiến thức mới và hình thành kĩ năng mới. Ngược lại, kiến thức, kĩ năng mới sẽ mở rộng và nâng cao hơn những kiến thức, kĩ năng đã được học ở các bài học, lớp học và cấp học trước đó. Đồng thời cũng phải đảm bảo mối liên hệ với các bài học, môn học ở cùng cấp, lớp.

Để đảm bảo tính tích hợp trong CT phải xác định được các mạch kiến thức hay chủ đề, hoạt động dạy học cơ bản, cần thiết và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí, trình độ nhận thức của từng lứa tuổi HS. Quá trình tích hợp phải tạo nên sự gắn bó hữu cơ giữa việc trang bị kiến thức với việc rèn luyện các kĩ năng, hình thành động cơ học tập đúng đắn cho HS; phải tạo được sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa dạy học với việc tìm hiểu, tiếp thu có chọn lọc những nét đẹp văn hóa nhân loại.

Chẳng hạn, môn Toán ở trường phổ thông là một **lĩnh vực học tập** bao gồm các phân môn (hay mạch kiến thức) như: *Số học, Đại số, Hình học, Lượng giác, Giải tích, Thống kê, Xác suất, Tổ hợp, Tập hợp, Logic,...* Khi lựa

chọn và sắp xếp các **chủ đề/mạch kiến thức** theo một cách hợp lí (nào đó) để dạy học (từ lớp dưới lên lớp trên, từ cấp dưới lên cấp trên, suốt từ lớp đầu cấp tiểu học đến lớp cuối cấp THPT), đã có thể xem là **tích hợp CT giảng dạy**, theo hướng **tích hợp trong nội bộ môn học (hay tích hợp đọc)**.

Hơn nữa, môn Toán được xem là môn học công cụ, nhiều kiến thức toán học được khai thác vận dụng trong dạy và học các môn học khác (như: Vật lí, Hoá học, Sinh học, Địa lí,...) và cả ứng dụng trong thực tiễn, lao động, sản xuất. Vì thế, môn học này có nhiều cơ hội để **tích hợp liên môn (hay tích hợp ngang)**.

Ngoài ra, môn Toán đòi hỏi tư duy, (như tư duy logic, tư duy sáng tạo,...), một khi quan tâm, thích thú, đam mê, nghiên cứu chuyên sâu có thể **tích hợp bằng và thông qua việc học**.

6. Nguyên tắc 6: Đảm bảo tính kế thừa và hội nhập quốc tế

Khi xây dựng CT GDPT, bên cạnh việc học hỏi kinh nghiệm quốc tế bất kì nước nào cũng luôn phải học hỏi, kế thừa truyền thống. Tức là luôn phải dựa vào CT trước đó, thành tựu của nền GD nước nhà,... để tìm ra những ưu điểm cũng như những tồn tại, bất cập, lạc hậu của nó, mà có biện pháp thích hợp nhằm phát huy được thế mạnh đã có đồng thời khắc phục được những nhược điểm, yếu kém sao cho có thể xây dựng được CT mới đáp ứng yêu cầu thời đại, hướng đến hội nhập quốc tế.

Thực tế dạy học thời gian qua ở nước ta cho thấy: sau khi học đa số HS không đọng lại trong đầu kiến thức, nội dung cụ thể được học qua môn học, mà thường chỉ đọng lại ở họ cách tư duy, cách tìm con đường tối ưu trước một tình huống cần giải quyết,... Đó có thể xem là thế mạnh, là truyền thống tốt đẹp đã có, cần nghiên cứu, kế thừa và phát huy. Tuy nhiên, cách xây dựng CT trước đây ở nước ta chủ yếu theo tiếp cận nội dung, do đó, trong dạy học thường thiên về truyền đạt cho được kiến thức và rèn luyện các kĩ năng cơ bản tiềm ẩn. Vì thế, bên cạnh những HS giỏi, thành đạt vẫn có nhiều HS chưa biết học những nội dung đó để làm gì. Tức là, nhiều kiến thức chưa gắn với nhu cầu người học, chưa thật thiết thực,... Một số kiến thức còn chưa được đề cập, nhất là toán ứng dụng, toán kinh tế,... Do vậy, nhiều khi HS Việt Nam ra nước ngoài học còn hiện tượng bị hổng hụt. Từ đó, khi xây dựng CT mới cần lưu tâm điều này để có thể thay đổi, khắc phục được điểm yếu kém này. Hay nói cách khác, cần căn cứ vào mục tiêu GD, căn cứ vào nhiệm vụ hình thành và phát triển các NL chung, cốt lõi để lựa chọn những mạch nội dung, những chủ đề kiến thức, các kĩ năng cốt lõi, sao cho đáp ứng thiết thực nguyện vọng người học.

Chẳng hạn, dạy học toán ở trường phổ thông nước ta đã đạt được những thành tựu đáng kể, như:

(Xem tiếp trang 47)